

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 360 /2020/HS-ST
Ngày 05 -9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 324/2020/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2020/QĐXXST-HS ngày 24/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 385 ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 và con bà Đào Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có 05 anh em, bị cáo là thứ 5; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 30/12/2009 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 223, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2011.

+ Ngày 25/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo bản án số 226, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019.

Nhân thân:

+ Ngày 19/5/2005 bị Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 1123, chấp hành xong quyết định ngày 03/6/2007,

+ Ngày 13/6/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời

hạn 24 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quyết định số 1593, chấp hành xong quyết định ngày 28/6/2013,

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 13/02/2020, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; thường trú: Ấp 4 xã A huyện T, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

2. Bà Đào Thị H1, sinh năm 1954; thường trú: 384 ấp B xã M, huyện B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Từ T1, sinh năm 1981, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 26/01/2020, bị cáo Nguyễn Quốc T đón xe buýt đến công viên Bùi Viện địa chỉ Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của một người đàn ông tên Bi (không rõ nhân thân) 700.000 đồng ma túy đá và 2.600.000 đồng thuốc lắc (26 viên nén màu xanh), Bi cho thêm T 01 gói thực vật khô. Sau đó T đón xe buýt về nhà.

Vào lúc 23 giờ 30 ngày 12/02/2020, T mang số ma túy đã mua và điều khiển xe đến nhà người bạn tên Đức (không rõ nhân thân) chơi, đến 01 giờ 45 ngày 13/02/2020, Công an phường Bình Thắng kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế - ma túy Công an Thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính bị cáo T, T khai nhận mang theo ma túy để sử dụng nên bị lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ Xe mô tô mang biển số 60C1-248.07; 01 gói ni lông dán băng keo đen, bên trong có 01 gói ni lông hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng để trong hộp xe trước (ký hiệu M1); 01 gói ni lông hàn kín chứa thực vật khô (ký hiệu M2-1); 01 gói ni lông hàn kín đựng 07 (bảy) và hai nửa viên nén màu xanh đậm (ký hiệu M2-2a); 04 viên và hai nửa viên nén màu xanh nhạt (ký hiệu M2-2b); Một túi ni lông miệng kéo dính đựng 01 gói ni lông hàn kín đựng 16 viên nén màu đỏ (ký hiệu M2-3a); 01 gói ni lông hàn kín đựng 01 viên nén màu cam (ký hiệu M2-3b).

Kết luận giám định số 64/MT-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu chất gửi đến giám định (ký hiệu M1) là ma túy có khối lượng 0,4226 gam loại Methamphetamine;

Kết luận giám định (bổ sung) số 64/MT-PC09 ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

+ Mẫu chất gửi đến giám định gồm 04 và 02 nửa viên nén màu xanh nhạt (ký hiệu M2-2b) là ma túy có khối lượng 1,9857 gam loại MDMA;

+ Mẫu chất gửi đến giám định gồm 16 viên nén màu đỏ (ký hiệu M2-3a) là ma túy có khối lượng 1,6031 gam loại Methamphetamine;

Kết luận giám định số 64/MT-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số 1893/C09B ngày 12/4/2020 của Viện khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Mẫu chất thảo mộc khô được niêm phong gửi đến giám định (kí hiệu M2-1) có khối lượng là 3,8977 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (mẫu có thành phần 5-Fluoro MDMB – PICA là dạng cần sa tổng hợp mới xuất hiện tại Việt Nam).

+ Chất gửi đến giám định gồm 07 và 02 nửa viên nén màu xanh đậm (kí hiệu M2-2a) là ma túy có khối lượng 2,6871 gam loại Heroin và Ketamine.

+ Chất gửi đến giám định gồm một viên nén màu cam (M2-3b) là ma túy có khối lượng 0,1881 gam loại Phenazepam (số thứ tự 357 danh mục II C về các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 60C-248.07 số máy E-1292815, số khung BY318600 thuộc sở hữu của bà Đào Thị H1 là mẹ bị cáo T. Bà H1 cho T mượn không biết T sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H1.

Cáo trạng số 360/CT – VKS ngày 03 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Quốc T: Căn cứ biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang ngày 13/02/2020, lời khai người chứng kiến, biên bản hỏi cung bị cáo T thể hiện bị cáo T sử dụng ma túy, bị cáo mua ma túy để sử dụng, ngày 13/2/2020 khi kiểm tra hành chính bị cáo T thu giữ từ T 2,0257 gam Methamphetamine, 1,9857 gam MDMA, 2,6871 gam Heroine và Ketamine, 0,1881 gam Phenazepam. Tổng khối lượng là 6,8866 gam. Bị cáo T có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm o, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 360/CT-VKS ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố

bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân rất xấu thể hiện sử dụng ma túy trong thời gian dài, bị cáo có tiền án, bản thân bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần nhưng sau đó tiếp tục sử dụng ma túy đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án còn có liên quan đến người tên Tuấn Anh, Bì là người bán ma túy cho T. Công an Thành phố Dĩ An tách xác minh xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy từ bị cáo T, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm o, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 13/02/2020.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong, bì thư thứ nhất ghi số 64/PC 09, bì thư thứ 2 ghi số 1893 /C09B.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh